

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2020/ DSST

Ngày: 08/5/2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng”*

**NHÂN DANH**

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thúy Hòa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kính

2. Bà Nguyễn Thanh Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Hồng Đào, thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phan Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 285/2019/TLST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2019, về việc :“Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-DS ngày 10/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính A

Địa chỉ: Tầng G,8 và 10 Toà Nhà P, số 20 M, phường T, Quận F, Thành phố H

Người đại diện theo uỷ quyền: ông C, văn bản uỷ quyền ngày 09/4/2019.( Vắng mặt)

Bị đơn: Ông B, sinh năm 1973

Địa chỉ: 126H/3 ND, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ tại hồ sơ nguyên đơn có người đại diện theo uỷ quyền ông C trình bày: Ngày 23/11/2018 ông B có ký Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3804927535 với Công ty Tài chính A để vay số tiền 2.634.000 đồng lãi suất 50%/năm, mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông B có trách nhiệm thanh toán số tiền 2.878.000 đồng gồm cả gốc và lãi trong vòng 4 tháng, kể từ ngày 23/11/2018 mỗi tháng thanh toán 670.000 đồng. Ông B đã nhận đủ tiền nhưng chưa thanh toán cho công ty khoản tiền nào. Công ty tài chính A đã thông báo chấm dứt hợp đồng trước hạn đối với ông B vào ngày 24/3/2019, yêu cầu thanh toán

tiền vay còn thiếu là 2.678.000 và tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 138.120 đồng. Công ty tài chính A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B trả một lần cho nguyên đơn toàn bộ số tiền còn thiếu là 2.816.120 đồng trong đó tiền gốc là 2.634.000 đồng, tiền lãi là 44.000 đồng và tiền phạt là 138.120 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông B không đến Tòa nên không thu được lời khai cũng như không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ pháp luật không vi phạm Tổ tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **XÉT THẤY :**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định :

#### **[1]. Về Tổ tụng:**

Xét đơn khởi kiện của Công ty tài chính A thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú tại Quận 8 nên theo qui định của các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông B đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Người đại diện của nguyên đơn ông C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông B và người đại diện của nguyên đơn.

#### **[2]. Về các yêu cầu của các đương sự:**

Xét Công ty tài chính A và ông B có thỏa thuận về việc vay nợ tín dụng. Theo Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3804927535 thì Công ty tài chính A cho ông B vay số tiền 2.634.000 đồng, lãi suất 50%/ năm để tiêu dùng cá nhân, ông B có trách nhiệm thanh toán số tiền 2.678.000 đồng gồm cả gốc và lãi trong vòng 4 tháng. Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Theo luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì tổ chức tín dụng và bên vay có quyền thỏa thuận về lãi suất vay nên hợp đồng vay giữa Công ty tài chính A và ông B đúng qui định của pháp luật. Nghĩa vụ của bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn nhưng ông B không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 24/3/2019 ông B còn thiếu Công ty tài chính A số tiền 2.816.120 đồng, trong đó tiền gốc là 2.634.000 đồng, tiền lãi là 44.000 đồng và tiền phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 138.120 đồng. Ông B đã được thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản đối chứng tỏ có việc vay nợ và thiếu nợ giữa ông B và Công ty tài chính

A. Ông B đã được triệu tập đúng qui định nhưng cố ý vắng mặt khi Tòa án triệu tập xem như ông B đã tự mình từ chối thực hiện các quyền lợi hợp pháp, ông B phải tự gánh chịu mọi hậu quả pháp lý do việc vắng mặt của mình. Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 Công ty tài chính A yêu cầu ông B phải trả toàn bộ số tiền còn thiếu không yêu cầu tính tiền lãi do chậm thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm là có lợi cho bị đơn nên chấp nhận. Tại án lệ số 08/2016/AL qui định: “Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay”. Như vậy ông B phải tiếp tục trả tiền lãi tính kể từ ngày 09/5/2020 cho Công ty tài chính A trên số nợ gốc theo lãi suất nợ quá hạn tại hợp đồng tín dụng số 3804927535.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm :

Xét yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ; Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Án lệ số 08/2016/AL công bố ngày 17/10/2016;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử vắng mặt ông B và người đại diện của nguyên đơn:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty tài chính A:

Buộc ông B phải trả cho Công ty tài chính A số tiền 2.816.120 (Hai triệu tám trăm mười sáu ngàn một trăm hai mươi) đồng, trong đó tiền gốc là 2.634.000 đồng, tiền lãi là 44.000 đồng và tiền phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 138.120 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực Pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông B còn phải trả cho Công ty tài chính A số tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty tài chính A thì lãi suất mà ông B phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Công ty tài chính A.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông B phải chịu là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty tài chính A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0019666 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.**

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NƠI NHẬN:**

- TAND TP.HCM
- VKSND Q.8
- THA DS Q8
- Các đương sự
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**LÊ THÚY HÒA**

